TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: **08**/2024/HS-ST Ngày 02- 02- 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên
2. Ông Lục Viết Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Triệu Quang Hưng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ**;** T gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại xã T, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1- sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H- sinh năm 1960. Vợ: Đặng Thị G- sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án số 60/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 15/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án là 24 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y - Có mặt.

2. Họ và tên: Tô Thanh L;T gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn V- sinh năm 1965 và bà: Lê Thị L1- sinh năm 1967; Vợ: Giáp Thị M- sinh năm 1987, con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Tại Bản án số 61/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 61/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án là 42 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/4/2023; tiền sự: Ngày 13/10/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 04 tháng 15 ngày kể từ ngày 13/10/2023; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y- Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phan Thị V1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Tô Văn V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên- Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi bộ đến khu vực bãi rác B thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì gặp bạn là Tô Thanh L- sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, mầu đen, biển kiểm soát 20M5- 8590 đến chỗ Đ. Qua nói chuyện thì Đ nói với L là cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, L đồng ý. Sau đó, L lấy từ cốp xe mô tô ra 01 cờ lê để tháo biển số xe rồi cất vào trong cốp xe, tránh sự phát hiện của mọi người, còn Đ nhặt 01 vỏ bao cám thức ăn chăn nuôi bên đường cầm mang theo để đựng tài sản trộm cắp được. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M5- 8590 chở Đ đi sang địa phận huyện Y mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2023, khi cả hai đi đến khu vực cổng nhà bà Phan Thị V1- sinh năm 1967, trú tại thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì Đ quan sát thấy xung quanh không có người, cổng nhà bà V1 khóa nên Đ bảo L đỗ xe mô tô lại và bảo L đợi ở ngoài cổng, canh gác, cảnh giới

cho Đ vào bên trong nhà bà V1 trộm cắp tài sản, L đồng ý. Đ cầm theo vỏ bao cám thức ăn chăn nuôi nhặt được từ trước, trèo qua tường vào bên trong nhà bà V1 thấy có 01 con chó (giống chó cái, loại chó ta, màu lông xám) cân nặng 12,5kg đang xích ở gốc cây vải ở vườn nên Đ đi đến vị trí con chó, lùa cho con chó vào trong bao, tháo dây xích của con chó vứt lại tại đó. Sau đó, Đ mang bao đựng chó đi ra gần tường để đưa bao đựng chó vừa trộm được qua tường cho L đỡ ra bên ngoài, còn Đ trèo tường ra ngoài và chở L ngồi phía sau ôm bao đựng chó vừa trộm được đi về hướng thị trấn N, huyện T để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực địa phận thị trấn N, huyện T cả hai định đi vào nhà dân để mượn cân với mục đích cân con chó vừa trộm được thì gặp lực lượng Công an thị trấn N, huyện T đi qua. Do sợ hành vi bị phát hiện và nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nên Đ và L đã đến Công an thị trấn N, huyện T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình đầu thú đã tạm giữ các vật chứng sau:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 (một) điện thoại Masstel, mầu xanh, IMEI 1: 355076048932801, IMEI 2: 355076048932805, được lắp sim số 0828501246; 01 (một) con chó mầu xám ghi, cân nặng 12,5kg được đựng trong 01 bao xác rắn (bao cám thức ăn chăn nuôi có chữ "PANAFEED").

- Tạm giữ của Tô Thanh L: 01 (một) điện thoại NOKIA mầu xanh, số IMEI: 357732108899094, bên trong điện thoại lắp sim số: 0339780362; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, mầu đen, không lắp biển số xe, trong cốp xe có để một biển kiểm soát xe mô tô 20M5- 8590 và 01 cờ lê 10.

Ngày 21/11/2023, bà Phan Thị V1 có đơn trình báo gửi Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 21/11/2023, Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ: 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại nối với 01 (một) đoạn dây thừng có tổng chiều dài là 03 mét, đoạn dây xích có chiều dài 1,7 mét.

Ngày 22/11/2023, Công an thị trấn N, huyện T bàn giao đối tượng, vật chứng và hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ và Tô Thanh L, kết quả Đ và L dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của 01 (một) con chó có đặc điểm: Giống chó cái, chủng loại: chó ta, khối lượng 12,5kg, màu lông xám, thể trạng: còn sống tại thời điểm định giá ngày 21/11/2023 là 937.500 đồng (Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đ và L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đ, L thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản nhà bà V1 vào ngày 21/11/2023. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Đ, L và các tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại nối với 01 (một) đoạn dây thừng có tổng chiều dài là 03 mét, đoạn dây xích có chiều dài 1,7 mét và 01 (một) con chó cái,

chủng loại: chó ta, khối lượng 12,5kg, màu lông xám là tài sản của bà Phan Thị V1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại các tài sản này cho bà V1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mầu sơn đen, xe không gắn biển kiểm soát, trong cốp xe có một biển kiểm soát xe mô tô 20M5- 8590 và 01 cờ lê số 10 là tài sản của ông Tô Văn V- sinh năm 1965 (là bố đẻ của Tô Thanh L) cho L mượn làm phương tiện đi lại. Ông V không biết việc L sử dụng chiếc xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý đối với ông V. Ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô này cho ông V.

01 (một) điện thoại Masstel, mầu xanh, IMEI 1: 355076048932801, IMEI 2: 355076048932805, được lắp sim số 0828501246 là tài sản của Nguyễn Văn Đ và 01 (một) điện thoại NOKIA mầu xanh, số IMEI: 357732108899094, bên trong điện thoại lắp sim số: 0339780362 là tài sản của Tô Thanh L không sử dụng vào việc phạm tội. 01 bao xác rắn (bao cám thức ăn chăn nuôi có chữ "PANAFEED") là bao Đ nhặt được sử dụng đựng tài sản trộm cắp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Buổi sáng ngày 20/11/2023, Đ mua 100.000 đồng ma tuý của một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang B thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và sử dụng ma tuý tại đó. Tô Thanh L khai nhận: Buổi tối ngày 20/11/2023, L mua 100.000 đồng ma tuý của một người đàn ông không quen biết tại địa phận xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang và sử dụng ma tuý tại đó. Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có Công văn trao đổi thông tin trên đến Công an huyện T để xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị V1 không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSYT ngày 16/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tô Thanh L ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là bà Phan Thị V1 như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Bị hại (bà Phan Thị V1) trình bày: Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/11/2023 bà đi làm tại xưởng bóc gỗ gần nhà, khi đi có khóa cổng, không có ai ở nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày bà V1 về nhà thì phát hiện con chó xích ở gốc cây vải gần nhà bị mất, bà đã đi tìm nhưng không thấy. Sau đó Công an thị trấn N, huyện T và Công an xã T đến gia đình bà làm việc, lúc đó bà mới biết gia đình bà đã bị kẻ gian trộm cắp mất con chó nêu trên, bà đã làm đơn trình báo gửi đến cơ quan Công an. Con chó của gia đình bà bị mất là loại chó ta, giống cái, màu lông xám, có trọng lượng 12,5kg. Sau khi sự việc xảy ra, bà được Cơ quan điều tra giao cho quản lý, chăn nuôi con chó mà gia đình bà đã bị

kẻ gian trộm cắp vào ngày 21/11/2023. Đến nay, bà biết người trộm cắp chó của gia đình bà là bị cáo Đ và bị cáo L, bà đề nghị xử lý xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự cho bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế sau khi tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tô Thanh L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ từ 10 (Mười) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Tô Thanh Loan từ 08 (T2) tháng tù đến 10 (M1) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/11/2023.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn (bao cám thức ăn chăn nuôi có chữ "PANAFEED") là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Tô Thanh L 01 (một) điện thoại NOKIA mầu xanh, số IMEI: 357732108899094, bên trong điện thoại lắp sim số: 0339780362, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) điện thoại Masstel, mầu xanh, IMEI 1: 355076048932801, IMEI 2: 355076048932805, được lắp sim số 0828501246, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tô Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá: 937.500 đồng (Chín trăm ba mươi bẩy nghìn năm trăm đồng); các bị cáo đều đã bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đều là đối tượng có sử sử dụng chất ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm là vai trò lớn hơn trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là con chó có trọng lượng 12,5 kg của gia đình bà Phan Thị V1. Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 25/12/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

2. Bị cáo Tô Thanh L phải chịu trách nhiệm là vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ bị cáo đã đồng ý cùng với bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, đã dùng xe mô tô của gia đình chở bị cáo Đ đến địa điểm, đứng người cảnh giới để bị cáo Đ đột nhập vào gia đình bà V1 trộm cắp tài sản của gia đình bị hại. Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 13/10/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 04 tháng 15 ngày kể từ ngày 13/10/2023 và có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vì vậy, cũng cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 bao xác rắn (bao cám thức ăn chăn nuôi có chữ "PANAFEED") là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) điện thoại NOKIA mầu xanh, số IMEI: 357732108899094, bên trong điện thoại lắp sim số: 0339780362 là tài sản hợp pháp của bị cáp L, cần trả lại cho bị cáo Tô Thanh L, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ 01 (một) điện thoại Masstel, mầu xanh, IMEI 1: 355076048932801, IMEI 2: 355076048932805, được lắp sim số 0828501246, là tài sản hợp pháp của bị cáp Đ, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ **11** (Mười một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Tô Thanh Loan 09 (Chín) tháng tù tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/11/2023.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn (bao cám thức ăn chăn nuôi có chữ "PANAFEED") là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Tô Thanh L 01 (một) điện thoại NOKIA mầu xanh, số IMEI: 357732108899094, bên trong điện thoại lắp sim số: 0339780362, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) điện thoại Masstel, mầu xanh, IMEI 1: 355076048932801, IMEI 2: 355076048932805, được lắp sim số 0828501246, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tô Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h.Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã T, h. T;
UBND xã T, h. P.
- Bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn